

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN Ô MÔN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 27/9/2018.

V/v: “Tranh chấp ly hôn và
nuôi con”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN Ô MÔN, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Oanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Hậu
2. Bà Bùi Thanh Hà.

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Xuân – Thư ký Tòa án nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

Trong ngày 27 tháng 9 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 181/2018/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2018 về việc “Tranh chấp ly hôn và nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Huỳnh Diễm K**, sinh năm 1991 (có mặt).

Địa chỉ: ấp Đông ***, xã Đông B***, huyện Thới L, thành phố Cần Thơ.

- Bị đơn: Anh **Nguyễn Đình H**, sinh năm 1987 (vắng mặt).

Địa chỉ: Khu vực Phú L****, phường Long H***, quận Ô, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 16/5/2018 và quá trình giải quyết, nguyên đơn chị Huỳnh Diễm K trình bày và yêu cầu như sau:

Nguyên vào năm 2010, sau một thời gian tự quen biết và tìm hiểu, chị và anh Nguyễn Đình H được gia đình hai bên tác hợp, có tổ chức lễ cưới và có đăng

ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Long Hưng, quận Ô Môn, TP. Cần Thơ số 80 ngày 12 tháng 8 năm 2015. Quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc, đến đầu năm 2017 thì anh, chị phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm kinh tế gia đình nên thường xuyên cãi vã nhau. Anh chị nhiều lần hàn gắn tình cảm nhưng không có kết quả, anh H đã bỏ về nhà cha mẹ ruột sống và anh chị đã ly thân từ đó đến nay. Xét thấy không thể nào tiếp tục chung sống với nhau được nữa. Nay chị K xin được ly hôn với anh H.

Về con chung: Có ba con tên Nguyễn Thanh Th, sinh ngày 04/6/2011 (nam), Nguyễn Thanh B, sinh ngày 05/5/2014 (nam), Nguyễn Huỳnh Thùy D, sinh ngày 13/12/2017 (nữ) do chị K đang trực tiếp nuôi dưỡng. Chị K yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng 02 con là B và D đến trưởng thành, còn Nguyễn Thanh Th giao cho anh H trực tiếp nuôi, hai bên không cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại bản tự khai đề ngày 10/7/2018 và quá trình tham gia tố tụng bị đơn anh Nguyễn Đình H trình bày và yêu cầu như sau:

Thông nhất với lời trình bày của chị K về thời gian kết hôn, đến đầu năm 2017 thì anh chị phát sinh mâu thuẫn bất đồng quan điểm trong cuộc sống gia đình, thường xuyên cãi nhau nên mất hạnh phúc. Anh đã bỏ về nhà cha mẹ ruột sống và anh chị đã ly thân từ đó đến nay. Anh H cho rằng còn thương vợ, con nên không đồng ý ly hôn với chị K.

Về con chung: Có ba con tên là Nguyễn Thanh Th, sinh ngày 04/6/2011 (nam), Nguyễn Thanh B, sinh ngày 05/5/2014 (nam), và Nguyễn Huỳnh Thùy D, sinh ngày 13/12/2017 (nữ) do chị K đang trực tiếp nuôi dưỡng. Anh H đồng ý ổn định Nguyễn Thanh B và Nguyễn Huỳnh Thùy D cho chị K trực tiếp nuôi dưỡng đến trưởng thành, còn Nguyễn Thanh Th anh H yêu cầu được trực tiếp nuôi con, hai bên không cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Thông nhất không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa,

Về hôn nhân: Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với bị đơn.

Về con chung: Có ba con là Nguyễn Thanh Th, Nguyễn Thanh B và Nguyễn Huỳnh Thùy D. Chị K tự nguyện giao Nguyễn Thanh Th cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng, còn lại cháu Nguyễn Thanh B và Nguyễn Huỳnh Thùy D thì nguyên đơn trực tiếp nuôi dưỡng đến trưởng thành, hai bên không cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Chị Huỳnh Diễm K và anh Nguyễn Đình H tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn năm 2015 nên xác định đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và điều chỉnh. Quá trình chung sống, có phát sinh mâu thuẫn nên chị K khởi kiện yêu cầu ly hôn và nuôi con nên quan hệ pháp luật được xác định là “Tranh chấp ly hôn và nuôi con”. Tòa án đã thụ lý tranh chấp hôn nhân và gia đình là chưa chính xác cần điều chỉnh lại. Do bị đơn có địa chỉ nơi cư trú tại quận Ô Môn, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35 và điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng: Anh Nguyễn Đình H đã được triệu tập hợp lệ. Tuy nhiên, anh H vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh H theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xét quan hệ hôn nhân: Chị K và anh H chung sống và có đăng ký kết hôn số 80 ngày 12 tháng 8 năm 2015 tại Ủy ban nhân dân phường Long Hưng, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ đúng quy định pháp luật. Vợ chồng sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Tại phiên tòa hôm nay, chị K cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp tính nhau, bất đồng quan điểm kinh tế gia đình nên mâu thuẫn vợ chồng ngày càng nghiêm trọng. Vợ chồng đã ly thân nhau từ đầu năm 2017 đến nay, trong thời gian ly thân anh chị không còn quan tâm chăm sóc đến nhau và không còn tình cảm với nhau nữa nên chị K yêu cầu ly hôn với anh H. Còn anh H không đồng ý ly hôn với chị K anh cho rằng còn thương vợ con và anh muốn đoàn tụ. Xét thấy anh H muốn đoàn tụ và Tòa án hòa giải động viên anh chị đoàn tụ nhưng đến nay vẫn không có kết quả, mâu thuẫn giữa vợ chồng của các đương sự đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân cũng không đạt được. Do đó Hội đồng xét xử xử cho ly hôn giữa chị K và anh H.

[4] Về con chung: Có ba con tên Nguyễn Thanh Th, sinh ngày 04/6/2011 (nam), Nguyễn Thanh B, sinh ngày 05/5/2014 (nam), và Nguyễn Huỳnh Thùy D, sinh ngày 13/12/2017 (nữ) do chị K đang trực tiếp nuôi dưỡng. Tại phiên hòa giải ngày 20/7/2018 Chị K và anh H thống nhất giao hai con B và D cho chị K trực tiếp nuôi đến trưởng thành, còn Thái giao cho anh H trực tiếp nuôi, hai bên không cấp dưỡng nuôi con. Tại bản tự khai ngày 06/8/2018 cháu Nguyễn Thanh Th có nguyện vọng sống với chị K, tuy nhiên tại phiên tòa chị K thống nhất giao con

Nguyễn Thanh Th cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng còn Nguyễn Thanh B và Nguyễn Huỳnh Thùy D chị K yêu cầu Tòa án cho chị tiếp tục nuôi con.

Căn cứ khoản 2 và khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình quy định:

“...2. Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con...”

3. Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con.”

Căn cứ quy định trên thì cần phải được cân nhắc, đánh giá đầy đủ các quyền lợi của con chung anh, chị để giao con chung cho ai nuôi dưỡng bảo đảm việc học tập, giáo dục để phát triển lành mạnh về thể chất, tinh thần, trí tuệ, đạo đức trở thành người con hiếu thảo của gia đình, công dân tốt cho xã hội. Xét về điều kiện kinh tế thì anh, chị đều trong độ tuổi lao động ai cũng có khả năng tạo ra thu nhập để nuôi con. Anh chị thỏa thuận giao con Nguyễn Thanh Th cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng, còn Nguyễn Thanh B và Nguyễn Huỳnh Thùy D giao cho chị K trực tiếp nuôi dưỡng đến trưởng thành nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Về việc cấp dưỡng nuôi con, chị K cho rằng hiện nay anh, chị đang đi làm công nhân đủ điều kiện để chăm sóc và nuôi dưỡng con chung nên anh, chị không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung. Xét đây là sự tự nguyện của đương sự nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con vẫn có quyền thăm nom con, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng nuôi con theo các Điều 58 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Trường hợp sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ án khác.

[7] Về án phí hôn nhân sơ thẩm nguyên đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

[8] Quyền kháng cáo của các đương sự được thực hiện theo quy định tại các Điều 271 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều:

- Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, Khoản 2 Điều 227, Điều 235, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 51, 55, 56; 57, 58, 59 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Huỳnh Diễm K và anh Nguyễn Đình H.

- Về con chung: Có ba con tên Nguyễn Thanh Th, sinh ngày 04/6/2011 (nam), Nguyễn Thanh B, sinh ngày 05/5/2014 (nam), và Nguyễn Huỳnh Thùy Dư, sinh ngày 13/12/2017 (nữ) do chị K đang trực tiếp nuôi dưỡng. Ổn định hai cháu Nguyễn Thanh B và Nguyễn Huỳnh Thùy D cho chị K trực tiếp nuôi đến trưởng thành, giao cháu Nguyễn Thanh Th giao cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng đến trưởng thành, hai bên không cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con vẫn có quyền thăm nom con, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng nuôi con. Vì lợi ích của con chung, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hay mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Trường hợp sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ án khác.

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Huỳnh Diễm K phải chịu số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí, khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) chị K đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 001961 ngày 29/5/2018, tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

- Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án. Đối với đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự;

thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND Q. Ô Môn;
- Chi cục THADS Q. Ô Môn;
- TAND TP. Cần Thơ;
- UBND phường Long H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Oanh